

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 10 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 194/2018/TLST-DS ngày 21/12/2018.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh **Trần Mạnh C** – Sinh năm 1984
Địa chỉ: Tổ 28D, khu 21, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.
- **Bị đơn:** Anh **Lê Anh C** - Sinh năm 1985
Địa chỉ: Tổ 26, khu 6, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Anh Lê Anh C có nghĩa vụ trả cho anh Trần Mạnh C số tiền 22.960.000đ (Hai mươi hai triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng).

Thời hạn trả tiền như sau: Anh C trả cho anh C 03 đợt:

- Đợt 1: ngày 21/1/2019, anh C trả cho anh C 7.000.000 đồng.
- Đợt 2: ngày 20/2/2019, anh C trả cho anh C 7.000.000 đồng.
- Đợt 3: ngày 20/3/2019, anh C trả cho anh C 8.960.000 đồng

Nếu đến kỳ hạn trả nợ anh C không trả thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

* **Về án phí:** Anh Lê Anh C phải chịu 574.000 đ (Năm trăm bảy mươi tư nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho anh Trần Mạnh C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 730.000đ (Bảy trăm ba mươi nghìn đồng) theo biên lai

thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000478 ngày 20/12/2018 tại Chi cục thi hành án thành phố Việt Trì.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSNDTP, tỉnh;
- THA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

CAO THỊ ĐÀO